TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH** ———	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ——————————— *Châu Thành, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

Số: 41/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2022/TLST-DS ngày 18/4/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Hòa Tr, xã Hùng H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn anh Phạm Văn C và bị đơn anh Phan Văn N tự nguyện thống nhất thỏa thuận: anh Phan Văn N đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe máy hiệu YAMAHA, biển số 84H-23078 cho anh Phạm Văn C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Phạm Văn C với bị đơn anh Phan Văn N tự nguyện thống nhất thỏa thuận: anh Phạm Văn C tự nguyện chịu

300.000 đồng nhưng anh C được cấn trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 400.000 đồng theo biên lai thu số 0011001 ngày 13/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên anh C được nhận lại số tiền thừa 100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự:
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ngọc Thu